

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Số: 715/QĐ/TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giồng Riềng, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Mua thuốc và vật tư y tế

tại Trung tâm Y tế Giồng Riềng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;
Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức
đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về
lựa chọn nhà thầu,

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BKHĐT ngày 04 tháng 08 năm 2025 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn
nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia,

Căn cứ quyết định số: 715/QĐ-TTYT ngày 12 tháng 12 năm 2025 của
Trung tâm Y tế Giồng Riềng về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự
toán mua sắm: Mua thuốc và vật tư y tế tại Trung tâm Y tế Giồng Riềng.

Xét năng lực tài chính, khả năng, uy tín và chất lượng cung cấp hàng hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc và vật
tư y tế tại Trung tâm Y tế Giồng Riềng với nội dung như sau:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua thuốc và vật tư y tế tại Trung tâm Y tế Giồng Riềng.
- Tổng giá trị gói thầu: 119.688.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng)/.
- Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Giồng Riềng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (3 công ty, 3 bảng báo giá).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRẦN DANH.

Địa chỉ: Số 14 Đường số 36, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số thuế: 0311733313

3. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu đính kèm quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao trách nhiệm cho Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế có trách nhiệm thông báo kết quả phê duyệt lựa chọn nhà thầu, thương thảo ký kết hợp đồng và thực hiện các bước tiếp theo đúng qui định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Khoa, Phòng và các bên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KD-VT, TBYT.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Nhì
Lê Văn Nhì

PHỤ LỤC
(Đính kèm Quyết định số 745/QĐ-TTYY ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Y tế Giồng Riềng)

ST T	Tên Sản phẩm	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (có VAT) (VNĐ)
1	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học (RQAS Monthly Haematology Programme)	Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng trên 10 thông số công thức máu bao gồm cả thông số Plateletcrit (PCT). Chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm, phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Ridas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 oC, ổn định sau mở nắp 2 ngày. Tần suất phân tích: hàng tháng.	RQ9140A; RQ9140B; RQ9140C; RQ9140D	Hộp/ 3 x 2 ml	Hộp	4	4,302,000	17,208,000
2	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm sinh hóa (RQAS Monthly General Clinical Chemistry Programme)	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng trên 50 thông số, bao gồm cả ACE (Angiotensin Converting Enzyme), D-3-Hydroxybutyrate, Fructosamine, eGFR (estimated glomerular filtration rate), GLDH và NEFA. Có chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Ridas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Dạng đông khô, nguồn gốc từ người, bảo quản ở nhiệt độ 2-8 oC. Tần suất phân tích: hàng tháng.	RQ9128	Hộp/ 6 x 5 ml	Hộp	2	8,400,000	16,800,000

3	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Miễn dịch (RIQAS Monthly Immunoassay Programme)	Chương trình ngoại kiểm miễn dịch đáp ứng trên 48 thông số, bao gồm cả thông số Gentamicin, PTH, Free Testosterone và 1-25-(OH)2-Vitamin D. Có chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm RiQas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Dạng đông khô. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 oC, ổn định trong vòng 2 ngày sau khi hoàn nguyên. Tần suất phân tích: hàng tháng.	RQ9130	Hộp/ 6 x 5 ml	Hộp	2	14,295,000	28,590,000
4	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm tổng phân tích Nước tiểu (RIQAS Urinalysis)	Chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số tổng phân tích nước tiểu hoặc tương đương, bao gồm thông số Galactose. Chu kỳ bắt đầu từ tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm RiQas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Dạng lỏng. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 oC, ổn định sau mở nắp 2 ngày. Tần suất phân tích: 2 tháng/lần	RQ9138	Hộp/ 3 x 12 ml	Hộp	2	9,630,000	19,260,000
5	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Đông máu 5 thông số (RIQAS Coagulation (Coagulation Programme))	Chương trình ngoại kiểm Đông máu đáp ứng 5 thông số Đông máu cơ bản hoặc tương đương. Có chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm RiQas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Dạng đông khô. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 oC. Tần suất phân tích: hàng tháng.	RQ9135	Hộp/ 6 x 1 ml	Hộp	2	7,701,000	15,402,000

6	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Bộ Tim Mạch định kỳ hàng tháng (RIQAS Monthly Cardiac Plus Programme)	Chương trình ngoại kiểm Tim mạch đáp ứng 10 thông số đầu ấn tim mạch hoặc tương đương, bao gồm cả thông số CK-MB activity và CK-MB mass. Có chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm RiQas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Dạng đông khô, bảo quản ở nhiệt độ 2-8 oC. Tần suất phân tích: hàng tháng. .	RQ9190	Hộp/ 6 x 3 ml	Hộp	2	11,214,000	22,428,000
TỔNG CỘNG								119,688,000